TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày 16-5-2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trương Ngọc Điệp

2/ Ông Hồ Thanh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 35/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thành U

Địa chỉ: số V, khu vực X, phường A, quận N, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh D, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền lập ngày 18/11/2022, số công chứng 1207 quyển số 02/2022 TP/CT-SCT/CK tại Văn phòng công chứng Bùi Thanh Nhã, tỉnh Hậu Giang). Có mặt

- Bị đơn: Ông Trần Văn L

Bà Trần Thị N

Cùng địa chỉ: ấp T, xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn trình bày: Do quen biết nên trước đây gia đình ông L, bà N có đến cửa hàng của ông Lê Thành

U mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhưng còn nợ lại tiền chưa trả. Sau nhiều lần mua bán, đến ngày 20/8/2020 ông U và ông L đã thống nhất kết nợ, ông L có viết giấy nợ tiền của ông U với số tiền là 13.841.000 đồng. Từ khi viết giấy nhận nợ ông U đã nhiều lần yêu cầu phía gia đình ông L trả tiền còn nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay ông U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ôn L, bà N phải trả cho ông U số tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo giấy nợ là 13.841.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Văn L, bà Trần Thị N đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà ông Huỳnh D là đại diện nguyên đơn khai và giữ như yêu cầu khởi kiện. Ông Trần Văn L, bà Trần Thị N tiếp tục vắng mặt nên không thể đưa ra yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Trần Văn L, bà Trần Thị N hiện tại có nơi cư trú tại ấp T, xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn L, bà Trần Thị N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành U: Xét thấy ông U kiện cho rằng trước đây ông L, bà N có đến cửa hàng của ông để mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tính tời ngày 20/8/2020 còn nợ lại số tiền 13.841.000 đồng, hiện chưa trả. Quá trình giải quyết Toà án có tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông L, bà N biết nhưng ông L, bà N không đến Toà tham dự và cũng không thể hiện ý kiến gì về việc khởi kiện của ông U, xem như ông L, bà N đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Căn cứ Giấy nợ và cam kết trả nợ ngày

20/8/2020 mà ông U đã cung cấp có chứ ký và chữ viết tên của bà Trần Thị N, Toà xác định việc mua bán giữa ông U với gia đình ông L là có thật. Tuy giấy nợ chỉ có chữ ký và chữ viết của bà N nhưng xét thấy số tiền nợ bà N ký nhận xuất phát từ việc mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật mà những vật tư này là để phục vụ cho việc trồng trọt và phát triển kinh tế gia đình. Do đó ông U khởi kiện yêu cầu ông L, bà N cùng có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Đối với số tiền lãi: Do ông Lê Thành U không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[3]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Trần Văn L, bà Trần Thị N phải chịu án phí theo giá ngạch đối với số tiền buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành U. Buộc ông Trần Văn L, bà Trần Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Thành U số tiền còn nợ 13.841.000 (Mười ba triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc ông Trần Văn L, bà Trần Thị N liên đới chịu 692.000 (Sáu trăm chín mươi hai nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Lê Thành U 346.000 (Ba trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012203 ngày 04/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Ông Lê Thành U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/5/2023. Ông Trần Văn L, bà Trần Thị N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Minh Mẫn